

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

-----o0o-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục

Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo,
Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04. 3974 7322

Fax : 04. 3974 7321

Website : www.efi.vn

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
- Tên tiếng Anh : Education Financial Investment Joint stock company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009. Thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2010 với giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102556300, thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 07 năm 2014.
- Vốn điều lệ : 134.257.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 134.257.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 81, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 04. 39.747322
- Fax : 04. 39.747321
- Website : www.efi.vn
- Mã cổ phiếu : EFI

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS ngày 19 tháng 12 năm 2007. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Từ khi thành lập năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục đã thực hiện tăng vốn điều lệ lần một như sau: Ngày 12/7/2007 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 35.700.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Ngày 21/9/2009, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội.
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1/12/2009 về việc tăng vốn điều lệ của công ty lên 135 tỷ đồng. Việc tăng vốn lần này chủ yếu cho dự án 187 Giảng Võ.
- Ngày 26/4/2010 Công ty được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép tăng vốn điều lệ từ 35,7 tỷ lên 135 tỷ đồng.
- Ngày 22/7/2010 Công ty đã kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ mới là 134.257.000.000 đồng. Thặng dư thu được từ đợt phát hành là 22.834.332.577 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
 - + Xây dựng cao ốc;
 - + Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
 - + Kinh doanh bất động sản;
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu tại Hà nội và một phần tại Đà Nẵng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

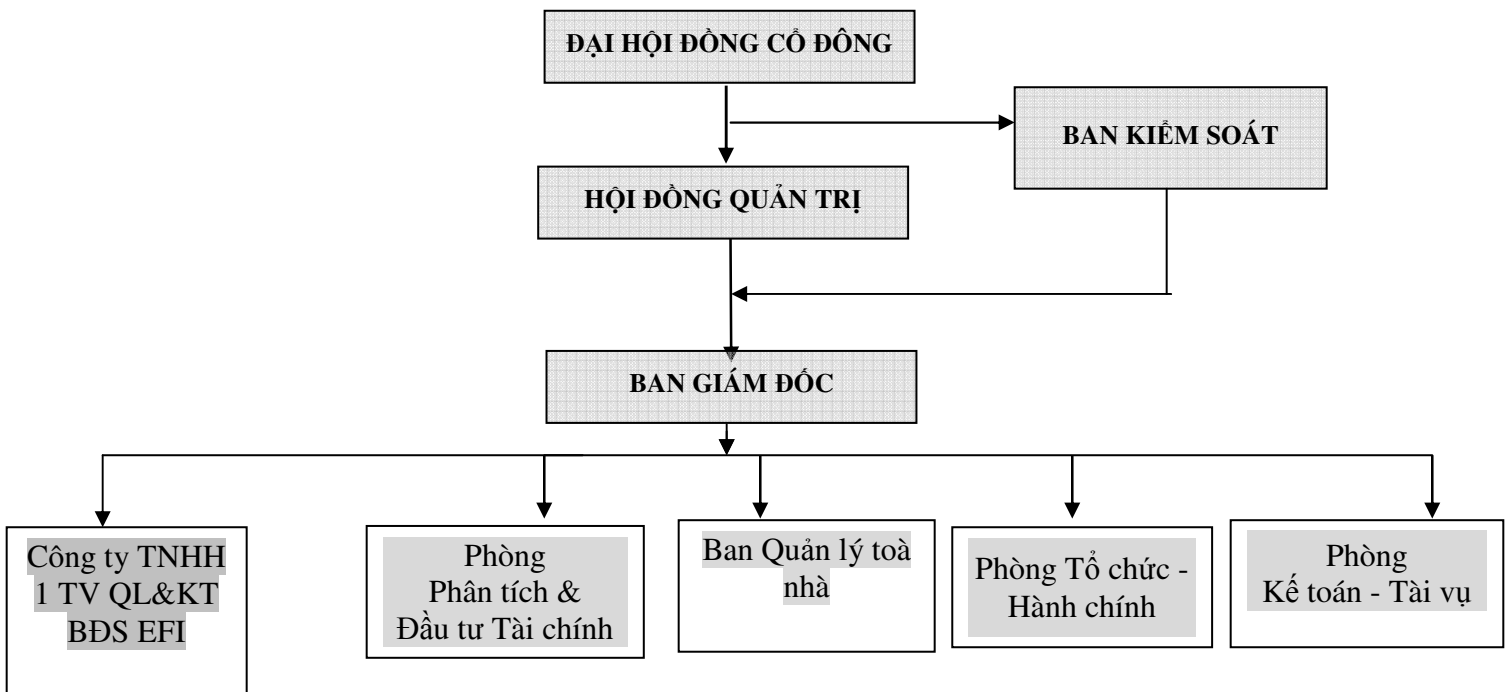
- Mô hình quản trị:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp và mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



- Các Công ty Con, Công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (tỷ VND)	Vốn góp		Ngành nghề kinh doanh chính
			Số tiền (tỷ VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	
Công ty TNHH Quản lý và Khai thác BĐS EFI	Số 81 Trần Hưng Đạo – Hà Nội	6	6	100	Quản lý khai thác BĐS, kinh doanh BĐS
Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam	Số 187B Giảng Võ – Hà Nội	100	13	13	Đầu tư thực hiện dự án 187 Giảng Võ

5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2015:

- Tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao trong năm 2014.

- Triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2015 theo định hướng sau:

+ Xây dựng thương hiệu về dịch vụ bất động sản, trở thành tổ chức chuyên nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà.

+ Mục tiêu lớn nhất của Công ty là hướng đến: đầu tư trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phục vụ trong ngành giáo dục và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến giáo dục.

+ Phần đầu trở thành tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp vào lĩnh vực GD: đầu tư vốn vào các công ty trong ngành giáo dục có tỉ suất lợi nhuận cao, ổn định, đầu tư tài trợ vốn cho các dự án liên quan đến giáo dục, mua các Công ty có tiềm năng nhưng hoạt động chưa hiệu quả để tham gia cùng điều hành để Công ty đó dần đi vào hoạt động ổn định mang lại doanh thu và tỉ suất lợi hợp lý, hợp tác đầu tư với các Công ty trong ngành giáo dục để cùng khai thác các thế mạnh, tiềm năng về thị trường các sản phẩm giáo dục trong tương lai...

+ Xây dựng tòa nhà trụ sở văn phòng hoặc mua lại một số sàn bất động sản ở vị trí phù hợp để vừa làm văn phòng cho Công ty, vừa cho thuê và vừa cung cấp dịch vụ quản lý tạo được nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định.

- Công tác quản trị công ty: Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các Quy chế, quy trình tác nghiệp, hệ thống báo cáo quản trị, ... tái cấu trúc bộ máy, tái cấu trúc vốn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty vẫn chủ trương phát triển các hoạt động dịch vụ như: Quản lý BĐS, Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, đầu tư vào giáo dục....
- Tiếp tục đầu tư vào các dự án BĐS tham gia cùng NXBGDVN: trước mắt là Dự án 187B Giảng Võ.
- Dài hạn: tập trung tăng vốn trở thành Công ty Tài chính - Bất Động Sản của NXBGD Việt Nam.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường.
- Đối với xã hội và cộng đồng, Công ty nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, các chương trình ủng hộ giáo dục; học bổng, khám chữa bệnh...

6. Các rủi ro:

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Việc phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể, do đó, Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty không phát sinh các khoản vay chịu lãi suất, do đó, không có rủi ro lãi suất.

Rủi ro về giá

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Chỉ tiêu tổng doanh thu: 19,3 tỷ đồng, đạt 107,3% so với kế hoạch.

+ Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: 7,2 tỷ đồng, đạt 106,2% kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế để phân phối: 6,29 tỷ đồng, đạt 110,7% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

❖ Bà: Lã Thị Vân Anh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Lã Thị Vân Anh
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	10/04/1967
Số CMT	011565166 cấp ngày 26/10/2000 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 08 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
Trình độ lý luận chính trị	
Quá trình công tác:	
- Từ 1995 đến 2005	Chuyên viên Cục Tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài chính
- Từ 2005 đến 2007	Phó ban Kế hoạch Tài chính - NXBGDVN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Từ 20/12/2007 đến 15/9/2010	UV HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
- Từ 20/12/2007-30/06/2014	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
- Từ 15/9/2010-26/2/2015	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 158.800 cổ phần, chiếm 1,46 % số cổ phần đang lưu hành

** Bà Lã Thị Vân Anh đã xin từ nhiệm khỏi HĐQT Công ty từ ngày 26/2/2015*

❖ Ông:Huỳnh Bá Vân – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Giám đốc Công ty

1. Họ và tên	:	Huỳnh Bá Vân
2. Giới tính	:	Nam
3. Ngày sinh	:	10/11/1953
4. CMND: 201529953	:	Cấp ngày: 16/04/2009 tại: TP. Đà Nẵng
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Dân tộc	:	Kinh
7. Địa chỉ thường trú	:	Nhà E808 Căn hộ Indochina Plaza, 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy
8. Chỗ ở hiện tại	:	Nhà E808 Căn hộ Indochina Plaza, 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy
9. Trình độ văn hóa	:	12/12
10. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
11. Quá trình công tác	:	

Thời gian	Chức vụ công tác
3/1983-12/1989	Bí thư chi bộ, Giám đốc Công ty Sách Thiết bị Trường học Tỉnh Gia Lai
01/1990-08/1997	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, Đảng ủy viên Đảng bộ Tỉnh, Phó Bí thư ban Cán sự ngành, Bí Thư chi Bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

8/1997 – 04/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN kiêm Giám đốc NXBGD tại TP. Đà Nẵng
04/2011 – 30/6/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN kiêm Giám đốc NXBGD tại Hà Nội
26/4/2014-nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Tài Chính Giáo dục
01/07/2014-nay	Giám đốc điều hành Công ty CP Đầu tư Tài Chính Giáo dục

12. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 9.250 cổ phần chiếm 0,085% số cổ phần đang lưu hành.

❖ Bà: Nguyễn Thị Hồng Điệp – Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Điệp
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1969
Số CMT	011578686 cấp ngày 22/12/1999 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú Quốc tịch	45 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn Trình độ lý luận chính trị	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1988 đến 2007	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Từ 20/12/2007 đến nay	UVHĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 143.100 cổ phần, chiếm 1,32% số cổ phần đang lưu hành.

❖ Ông: Bùi Văn Dũng - Kế toán trưởng Công ty

1. Giới tính : Nam
2. Ngày sinh : 27-07-1984

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

3. CMND : Cấp ngày: 27/07/1999 tại Hải Phòng
4. Quốc tịch : Việt Nam
5. Dân tộc : Kinh
6. Địa chỉ thường trú : Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại : Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
8. Số điện thoại liên lạc : 0938683579
9. Trình độ văn hóa : 12/12
10. Trình độ chuyên môn : Các chứng chỉ, bằng cấp, khoá học đã tham gia

Thời gian	Trường đào tạo	Ghi chú
9/2002-6/2006	Học Viện Tài chính (cử nhân Tài chính – Ngân Hàng)	
9/2009-nay	Trường Đại học Luật Hà Nội	
	Các chương trình đào tạo chứng chỉ hành nghề kinhdoanh chứng khoán của UBCK Nhà nước	

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Ở đâu
6/2006-11/2008	Trợ lý kiểm toán, Kiểm toán viên	Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (BDO Việt Nam)
11/2008-3/2009	Kế toán Tổng hợp	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải Hưng Thành
03/2009-nay	Chuyên viên tài chính, Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

12. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 8.500 cổ phần chiếm 0,08% số cổ phần đang lưu hành.

- *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 36 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng - Cơ cấu lao động phân theo trình độ

	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	19
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	14
3	Công nhân kỹ thuật	2
4	Lao động phổ thông	1
Tổng số		36

Bảng - Cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	6
2	Hợp đồng có thời hạn	34
3	Hợp đồng thời vụ	0
Tổng số		36

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Năm 2013 và năm 2014, mức thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty là 6.000.000 đồng /người/tháng.

- Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

- Chế độ về Bảo hộ lao động:

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

- Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 22/12, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Góp vốn vào dự án 187 Giảng Võ Complex City:

Tính đến hết năm 2014, tổng số tiền góp vốn vào dự án là: 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng chẵn).

Dự án đã tiến hành các thủ tục đầu tư theo quy định, đã được Sở Quy hoạch Kiến trúc TP Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Công văn số 926/QHKT-P3 ngày 18/11/2008. Tuy nhiên, hồ sơ phương án kiến trúc của Dự án tạm dừng chưa được phê duyệt bởi các nguyên nhân khách quan cụ thể: ngày 19/7/2010 Văn phòng chính phủ có thông báo số 202/TB-VPCP về việc tạm dừng xây dựng công trình cao tầng trong 4 quận nội thành TP Hà Nội. Theo đó Dự án cải tạo và xây dựng lại chung cư cũ 187 Giảng Võ đang triển khai (*đã được chấp thuận về Tổng mặt bằng 1/500 thuộc dự án cao tầng loại II giai đoạn 2 được tiếp tục triển khai, cần điều chỉnh trước khi thực hiện*) với chiều cao công trình đã được Sở Quy hoạch kiến trúc đề xuất, khối ngoài là 25 tầng, khối trong là 21 tầng (*tại văn bản 4160/QHKT-TH ngày 15/12/2010*). Tuy nhiên, Dự án 187 Giảng Võ nói riêng và các Dự án khác trong 04 quận nội thành vẫn chưa thể triển khai được thể triển khai được do phải chờ UBND TP Hà Nội phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc công trình cao tầng trong nội đô lịch sử. Đến nay, UBND TP Hà Nội đã hoàn thiện Dự thảo quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc công trình cao tầng trong khu nội đô lịch sử (Dự thảo lần 9) và có văn bản số 5152/UBND – QHXDGT ngày 16/7/2013 gửi Bộ Xây Dựng xin ý kiến góp ý trước khi chính thức phê duyệt.

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đồng ý cho thoái vốn tại dự án: “Chủ động thoái vốn khỏi dự án 187B Giảng Võ. Giá chuyển nhượng phải đảm bảo thực hiện theo giá thị trường và phải bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

đồng nhưng không thấp hơn giá trị vốn góp của Công ty đã góp vào Dự án”. Hiện nay HĐQT cũng đang thông qua việc thực hiện thoái vốn chi tiết tại dự án, dự kiến sẽ hoàn tất việc chuyển nhượng trong cuối Quý 2/2015.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác Bất động sản EFI (EFI Real): là công ty có 100% vốn của Công ty Tài chính, ngày 01-01-2011 Công ty Tài chính đã chuyển giao vốn điều lệ cho Công ty EFI Real để Công ty EFI Real chính thức đi vào hoạt động. Với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư vận hành có kinh nghiệm, được đào tạo và được cấp các chứng chỉ hành nghề Quản lý dự án, giám sát thi công, kinh doanh bất động sản, Công ty EFI Real có thể đáp ứng được những yêu cầu cao của các chủ đầu tư trong lĩnh vực vận hành, khai thác, quản lý và kinh doanh Bất động sản. Hiện công ty đang quản lý và khai thác tòa nhà HNX tại Số 2 Phan Chu Trinh – Q. Hoàn Kiếm – Hà nội, Công ty cũng đang có kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh này và trong năm 2015 có kế hoạch quản lý thêm từ 01-02 tòa nhà nữa.

Các chỉ tiêu tài chính Công ty đạt được trong năm 2014 là:

DVT: 1.000.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2013	So với KH (%)	So với 2013 (%)
1	Tổng Doanh thu	4.959	6.386	5.591	77,65	88,7
2	Tổng LN Trước thuế	393	1.089	1.528	36,1	25,7
3	Lợi nhuận sau thuế	315	871	1.183	36,1	26,6

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: 1.000 đồng

ST T	Chỉ Tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	154.697.948	158.616.540	2,5
2	Tổng doanh thu	19.305.248	17.411.875	10,9
3	Tổng chi phí	12.044.806	10.196.931	18,1
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.260.441 <i>6,67%/VDLbq</i>	7.214.944 <i>6,63%/VDLbq</i>	0,6
4	Thuế TNDN	973.370	1.348.013	7,1
5	Lợi nhuận sau thuế	6.287.070 <i>5,78%/VDLbq</i>	5.866.931 <i>5,41%/VDLbq</i>	7,1

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	55,04	32,42
Hệ số thanh toán nhanh	lần	49,75	27,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ số Nợ phải trả trên Tổng tài sản	%	0,81	1,31
Tỷ số Nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu	%	0,81	1,33
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	12,17	11,26
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	32,57	33,69
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,68	4,37
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	3,96	3,79

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 13.425.700 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.545.700 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/3/2014 để họp Đại hội đồng cổ đông năm 2014, Công ty có 1.179 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cá nhân trong nước	1.151	5.664.249	42,19%
2	Tổ chức trong nước	22	4.246.751	31,63%
3	Cá nhân nước ngoài	3	1.200	0,009%
4	Tổ chức nước ngoài	3	967.800	7,2%
5	Cổ phiếu quỹ		2.545.700	18,96%
	Cộng		13.425.700	100%

Cổ đông lớn:

1. Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam:

- Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số cổ phần sở hữu : 1.394.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu : 12,81% trên số cổ phiếu đang lưu hành

2. Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Đầu tư Đồng Tiến:

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ : Số 1/30 Nguyễn Thị Định, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số cổ phần sở hữu : 1.638.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu : 15,05% số cổ phiếu đang lưu hành

3. Americ LLC:

- Quốc tịch: St Kitts and Nevis.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Địa chỉ : PO Box CR-56766 Suite NA S485, Nassau
Bahamas.

Số cổ phần sở hữu : 657.100 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu : 6,04% số cổ phiếu đang lưu hành

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm 2014 Công ty không thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 2.545.700 cổ phiếu.
- Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.
- Tổng lượng cổ phiếu quỹ đầu năm là 2.545.700 cổ phiếu.
- Tổng lượng cổ phiếu quỹ cuối năm là 2.545.700 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành thêm chứng khoán trong năm.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ Tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với KH (%)	So với 2013(%)
1	Tổng doanh thu	17.411.875	17.967.511	19.305.248	107,39	110,87
2	Tổng chi phí	10.196.931	11.140.128	12.044.806	108,12	118,12
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.214.944 <i>6,63%/VDLbq</i>	6.836.383 <i>6,28%/VDLbq</i>	7.260.441 <i>6,67%/VDLbq</i>	106,2	100,63
4	Thuế TNDN	1.348.013	1.160.552	973.368	83,87	72,21
5	Lợi nhuận sau thuế	5.866.931 <i>5,41%/VDLbq</i>	5.675.830 <i>5,22%/VDLbq</i>	6.287.073 <i>5,78%/VDLbq</i>	110,77	107,16

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Bước vào năm 2014, tuy tình hình có cải thiện hơn, nhưng về cơ bản nền kinh tế đang vẫn còn những khó khăn: lãi suất tiền gửi liên tục giảm, thị trường chứng khoán còn diễn biến phức tạp, không thuận lợi, thị trường BĐS tiếp tục đóng băng và thanh khoản chưa thật sự được cải thiện, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và Bất động sản tiếp tục khó khăn, nhiều doanh nghiệp mất vốn và phá sản.

Cộng với đó là, trong năm 2014 tình hình kinh tế thế giới còn diễn biến thất thường: tình hình chính trị trong nước: sự kiện giàn khoan 981...tình hình chính trị thế giới cũng diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng của giá dầu... có tác động bất lợi đối với những nền kinh tế có độ mở lớn như nền kinh tế Việt Nam.

Nhìn nhận tình hình chung thế để ta thấy rằng năm 2014 là một năm quá nhiều khó khăn, thách thức đối với Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục đặc biệt là đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty.

Mặt khác trong năm 2014 Công ty cũng có sự thay đổi về nhân sự chủ chốt, do đó cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, bằng nỗ lực của toàn bộ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên Các chỉ tiêu thực hiện trong năm như sau:

Doanh thu: Kế hoạch là 17,97 tỉ, thực hiện là 19,3 tỷ đồng, đạt 107,3% so với kế hoạch.. **Lợi nhuận trước thuế:** Kế hoạch 2014 là 6,83 tỷ, Công ty đạt được 7,26 tỷ bằng 106,2% .

Tuy đã vượt mức kế hoạch LN điều chỉnh, nhưng Công ty không đạt được kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2014 giao cho ban đầu là do trong năm 2014, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn:

1.1 Hoạt động tài chính giảm là do: lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm, đầu tư tài chính giảm dẫn đến doanh thu, lợi nhuận tài chính không đạt kế hoạch.

1.2 Kinh doanh BĐS: Trong năm 2014 thị trường Bất động sản vẫn trầm lắng, Các khoản đầu tư của Công ty chưa sinh lời, cụ thể:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Đầu tư vào dự án 187 Giảng Võ: 13 tỷ, từ năm 2008 đến nay nhưng dự án vẫn chưa được phép thi công, chưa có doanh thu, lợi nhuận. Phương án xây dựng Kế hoạch 2014 mà ĐHCĐ đã phê duyệt có doanh thu và lợi nhuận từ chuyển nhượng dự án nhưng trong năm chưa thực hiện được.

- Các BĐS khác: tổng giá trị đầu tư là 70,2 tỷ bao gồm các BĐS tại Hà Nội và thành phố Đà Nẵng đã bị giảm giá, hầu hết chưa khai thác, sử dụng được, một số cho thuê nhưng giá thuê thấp, không đáng kể.

1.3 Kinh doanh dịch vụ quản lý tòa nhà: trong mấy năm gần đây, doanh thu quản lý tòa nhà liên tục giảm vì giá thuê nhà giảm, thậm chí nhiều tòa nhà VP để trống không có người thuê do vậy chủ nhà buộc phải giảm giá thuê dịch vụ quản lý. Trong khi đó, chi phí đầu vào không giảm, thậm chí nhiều khoản mục tăng như tiền lương, chi phí nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế... tăng. Dẫn tới doanh thu và lợi nhuận quản lý tòa nhà đều giảm.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Trong năm 2014 Tổng tài sản của Công ty đã tăng 3.919 triệu, nguyên nhân tài sản tăng là do Công ty có lợi nhuận tích lũy trong năm.

- Cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu nằm ở dạng tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn thanh khoản cao.

- Năm 2014 Công ty cũng đã đạt được lợi nhuận sau thuế là 6.287 triệu đồng, EPS đạt 578 đồng so với mức lãi suất ngân hàng của năm 2014 thì hiệu quả sử dụng vốn của Công ty ở mức trung bình.

b) Tình hình nợ phải trả: Tính đến 31/12/2014, Công ty không có nợ vay ngân hàng phải trả, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả cho người bán và quỹ phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Trong năm Công ty không có thay đổi đáng kể nào về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Những năm tiếp theo, Công ty sẽ không thực hiện tăng vốn ngay mà tích lũy, tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đạt mức lợi nhuận cao. Tập trung vào việc quản lý dự án mà Công ty tham gia, dùng nguồn lợi nhuận dự án mang lại để tạo bước phát triển đột phá trong tương lai. Đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm phát triển thị trường quản lý Bất động sản để tạo nguồn thu ổn định hàng tháng, đầu tư sâu thêm vào hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục gắn kết với NXBGD Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Các thành viên của HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ, giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT thường xuyên tổ chức họp với thành phần mở rộng tham gia dự họp gồm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.
- Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

2. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT: Đánh giá năm 2014 nền kinh tế còn tiếp tục khó khăn vì thế HĐQT xác định năm 2014 Công ty phải hoạt động trên cơ sở thận trọng, an toàn tập trung vào các nguồn lực đang có, phát huy mở rộng thị trường quản lý BĐS, không đầu tư dàn trải, tiếp tục thoái vốn tại các BĐS, đầu tư vào những lĩnh vực an toàn vòng quay vốn nhanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. HĐQT của Công ty:

a) Thành viên và cơ cấu thành viên của HĐQT:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lã Thị Vân Anh	Chủ tịch	Từ nhiệm từ 26/2/2015
2	Huỳnh Bá Vân	Phó Chủ tịch TT	
3	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Chủ tịch	
4	Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên	

Trong đó danh sách các thành viên độc lập không điều hành:

❖ Ông: Nguyễn Tuấn Anh – Ủy Viên Hội đồng Quản trị

1. Giới tính : Nam
2. Ngày sinh : 06/09/1972
3. CMND: 012274936 : Cấp ngày: 28/08/1999 tại : Hà nội
4. Quốc tịch : Việt Nam
5. Dân tộc : Kinh
6. Địa chỉ thường trú : 404-B15 Phường Quỳnh Lôi – Q.Hai Bà Trưng – Hà Nội
7. Trình độ văn hóa : 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ – Kiến trúc sư

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Ở đâu
1994 – 2006	Cán bộ, Giám đốc	Trung tâm tư vấn thiết kế I – Viện nghiên cứu
12/2006 – 8/2009	Phó Tổng giám đốc	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng (Incomex)
8/2009 – 12/2010	Tổng giám đốc	Công ty CP kinh doanh dịch vụ Cao cấp Dầu khí VN
12/2010 – 12/2011	Chủ tịch HĐQT/Giám đốc	Công ty CP kinh doanh dịch vụ Cao cấp Dầu khí VN
12/2011 – Đến nay	Ủy viên HĐQT/Giám đốc	Công ty CP kinh doanh dịch vụ Cao cấp Dầu khí VN
3/2012 - Đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

10. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 0 cổ phần

Ông: Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy Viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Mạnh Hùng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 21/04/1975
- CMND: 011816344 : Cấp ngày: 30/10/2007 tại: Hà nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 133 Ngõ Thái Thịnh I, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : 30 Ngõ Lan Bá, phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thời gian	Chức vụ công tác
1994-1998	Quản Lý, Nhà Hàng Paradise, Công ty Sundance Hồng Kông
1999-2002	Trưởng phòng kinh doanh, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Việt Quang
2003-2005	Giám Đốc điều hành, nhà hàng Rừng xanh, nhà hàng Trúc Sơn Bình
2005-2009	Giám đốc nhà hàng Phúc Lộc
12/2009 – 03/2011	Giám đốc Điều hành Nhà hàng Lã Vọng II, Công ty CP – TM và DV Lã Vọng
3/2011 – 6/2013	Giám đốc Điều hành, Công ty TNHH Thanh Hải K90 Origine
06/2013-03/2014	Trợ lý Tổng giám đốc, Giám đốc ĐH nhà hàng ĐX4, Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Lã Vọng
3/2014 - Đến nay	Giám đốc, Công ty TNHH MTV tư vấn và đầu tư Đồng Tiến - Ủy viên HĐQT Công ty EFI

12.Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 0 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2014:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lã Thị Vân Anh	Chủ tịch	06	100%	
2	Ông Huỳnh Bá Vân	Phó Chủ tịch	04	67%	Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2014
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp	Phó Chủ tịch	06	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	05	83%	Đi công tác
5	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên	04	67%	Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Các thành viên của HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ, giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT họp thường xuyên, thành phần mở rộng tham gia dự họp gồm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.
- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: không có gì đặc biệt.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thúy Hạnh	Trưởng BKS	21.700	0,2%
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên BKS	36.800	0,38%
3	Vũ Văn Biên	Thành viên BKS		

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. BKS bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát trong năm có các hoạt động như sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

3. Những giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2014 VND</u>	<u>Năm 2013 VND</u>
Hội đồng Quản trị	Thù lao Hội đồng Quản trị	340.300.000	248.977.778
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Lương cho thành viên HĐQT và Ban điều hành	1.421.205.611	1.218.479.154

b) Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Giao dịch trong năm 2014 như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Đầu tư Đồng Tiến	Cổ đông lớn	1.530.500	14,07%	-	-	Cơ cấu danh mục đầu tư
2	Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt	Cổ đông lớn	558.000	5,13%	-	-	Thay đổi tỷ lệ sở hữu
3	America LLC	Cổ đông lớn	546.200	5,02%	875.600	8,05%	Đầu tư
4	Ông Nguyễn Quang Huy	Cổ đông lớn/Người có liên quan – anh trai thành viên HĐQT	-	-	-	-	Đã thực hiện mua và bán 1.100.00 cổ phiếu
5	Bà Lã Thị Vân Anh	Chủ tịch HĐQT	158.800	1,46%	112.300	1,03%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
6	Ông Huỳnh Bá Vân	Phó Chủ tịch HĐQT	850	0,008%	9.250	0,085%	Tăng tỷ lệ sở hữu
7	Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ Cao	Liên quan đến ông Nguyễn	290.000	2,67%	290.000	2,67%	Đã bán và mua 3.200 cổ phiếu:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

	cấp Dầu khí Việt Nam	Tấn Anh - Ủy viên HĐQT					thực hiện hoạt động kinh doanh
--	-------------------------	------------------------------	--	--	--	--	--------------------------------------

c) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	T		31/12/2014	01/01/2014
	MS	M	VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		70.858.927.712	65.763.842.262
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	18.630.576.092	34.929.304.041
1. Tiền	111		2.150.576.092	2.248.620.284
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.480.000.000	32.680.683.757
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	45.414.507.821	20.063.364.986
1. Đầu tư ngắn hạn	121		45.953.121.322	20.258.258.407
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(538.613.501)	(194.893.421)
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.611.140.922	10.549.825.231
1. Phải thu khách hàng	131		4.059.829.691	3.855.356.274
2. Trả trước cho người bán	132		14.342.492	26.892.052
5 Các khoản phải thu khác	135	5.3	3.784.095.462	7.815.524.564
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.247.126.723)	(1.147.947.659)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		202.702.877	221.348.004
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.4	140.702.877	141.776.004
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	62.000.000	79.572.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		87.758.058.828	88.934.106.018
II Tài sản cố định	220		85.609.182	164.988.462
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	85.609.182	158.988.462
- Nguyên giá	222		587.034.280	587.034.280
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(501.425.098)	(428.045.818)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	6.000.000
- Nguyên giá	228		60.000.000	60.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(60.000.000)	(54.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	240	5.8	29.216.754.000	29.216.754.000
1. Nguyên giá	241		29.216.754.000	29.216.754.000
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	58.363.324.999	59.515.553.696
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		13.000.000.000	13.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		45.363.324.999	46.515.553.696
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		92.370.647	36.809.860
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	92.370.647	36.809.860
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		158.616.986.540	154.697.948.280

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	T M	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.287.345.122	2.028.154.520
I- Nợ ngắn hạn	310		1.257.345.122	1.998.154.520
2. Phải trả người bán	312		422.596.449	467.242.649
3. Người mua trả tiền trước	313		35.000.000	10.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	175.228.090	185.458.528
5. Phải trả người lao động	315		383.477.716	279.195.055
7. Phải trả nội bộ	317		-	319.633.324
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn				
9. khác	319	5.12	104.315.344	203.074.533
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		136.727.523	533.550.431
II- Nợ dài hạn	330		30.000.000	30.000.000
3. Phải trả dài hạn khác	333		30.000.000	30.000.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		157.329.641.418	152.669.793.760
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	157.329.641.418	152.669.793.760
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		134.257.000.000	134.257.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		22.884.891.294	22.884.891.294
4. Cổ phiếu quỹ	414		(16.887.238.217)	(16.887.238.217)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.504.824.788	2.211.478.243
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.606.859.014	2.313.512.469
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		21.628.797	803.049.253
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		11.941.675.742	7.087.100.718
C- LỢI ÍCH CÔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		158.616.986.540	154.697.948.280

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mẫu B 02a-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	11.759.937.676	11.919.118.246
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)		10	11.759.937.676	11.919.118.246
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	9.437.902.184	7.791.948.085
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		2.322.035.492	4.127.170.161
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	7.488.439.795	5.492.756.756
7. Chi phí tài chính	22	5.17	614.533.156	282.571.671
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	305.556	4.556.111
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.992.359.407	2.122.411.301
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		7.203.582.724	7.214.943.945
11. Thu nhập khác	31	5.18	56.870.952	-
12. Chi phí khác	32	5.18	12.000	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		56.858.952	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		7.260.441.676	7.214.943.945
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.19	973.370.720	1.348.013.051
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		6.287.070.956	5.866.930.894
19 Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	62		6.287.070.956	5.866.930.894
20 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.20	578	541

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mẫu B 03a-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2014	Năm 2013
		VND	VND
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.260.441.676	7.214.943.945
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	79.379.280	98.039.507
- Các khoản dự phòng	03	343.720.080	250.209.064
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.218.836.511)	(5.492.756.756)
- Chi phí lãi vay	06	1.209.792	4.556.111
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	465.914.317	2.074.991.871
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	9.765.546.103	(3.685.722.436)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(7.564.013.055)	(70.039.080)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(55.560.787)	10.411.330
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1.209.792)	(4.556.111)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(952.035.296)	(1.922.260.118)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(949.217.344)	(342.888.888)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	709.424.146	(3.940.063.432)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(38.300.000.000)	(6.948.778.111)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.076.811.394	42.146.512.253
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(32.668.791.482)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	2.903.476.303
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.218.836.511	5.492.756.756
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(17.004.352.095)	10.925.175.719
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	909.600.000	3.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(909.600.000)	(3.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.800.000)	(8.703.838.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.800.000)	(8.703.838.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(16.298.727.949)	(1.718.725.713)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	34.929.304.041	36.648.029.754
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	18.630.576.092	34.929.304.041

(Toàn bộ báo cáo kiểm toán của Công ty đã được công bố theo đúng quy định)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Trân trọng kính chào và chúc sức khỏe.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2015

GIÁM ĐỐC

HUỲNH BÁ VÂN